



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 24 (từ 11/06 – 15/06/2018)



ĐIỂM TIN

Giá Robusta kỳ hạn tuần này giảm nhẹ so với tuần trước

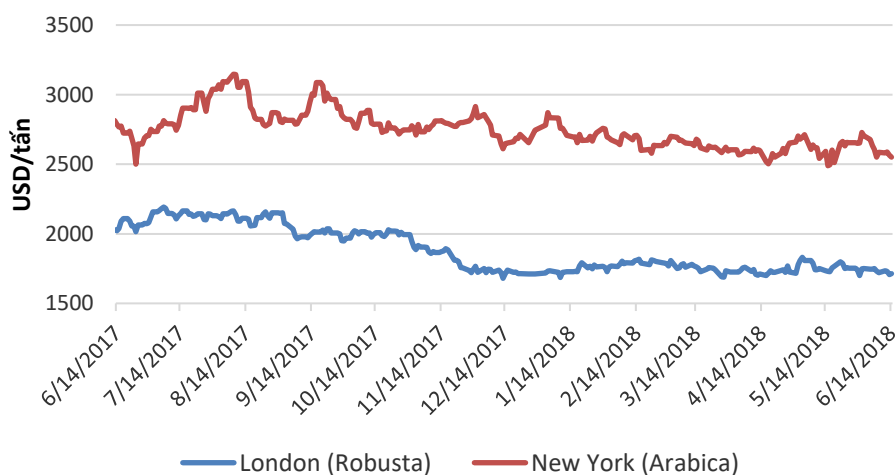
Giá Arabica kỳ hạn tuần này giảm 1,52% so với tuần trước

Tổ chức ICO ước tính sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2017/18 đạt 159,66 triệu bao

Xuất khẩu cà phê tháng 5/2018 tại Brazil giảm

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá cà phê đóng cửa tại các sàn London và NewYork



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này đạt 1.721 USD/tấn, giảm 18 USD so với tuần trước và vẫn thấp hơn 13,2% so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.735 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.706 USD/tấn [1].

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần qua đạt 2.571 USD/tấn, giảm 1,52% so với tuần trước và thấp



hơn 9,7% so với cùng thời điểm năm 2017. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.587 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.551 USD/tấn [1].

Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) ước tính sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2017/18 đạt 159,66 triệu bao, tăng 1,2% so với niên vụ trước. Trong đó, sản lượng cà phê Arabica dự kiến đạt 97,43 triệu bao, giảm 4,6% và sản lượng Robusta ước đạt 62,24 triệu bao, tăng 12,1% [2].

Liên đoàn Cà phê châu Âu (ECF) báo cáo tồn kho cà phê tại các kho cảng ở Bỉ, Đức, Pháp và Ý trong tháng 4/2018 đạt 11,2 triệu bao, tăng 3,19% (tăng 345.567 bao) so với cùng kỳ năm ngoái. Theo ước tính, lượng tồn kho này đủ dùng cho tiêu thụ cà phê rang xay tại châu Âu trong 13 tuần [4].

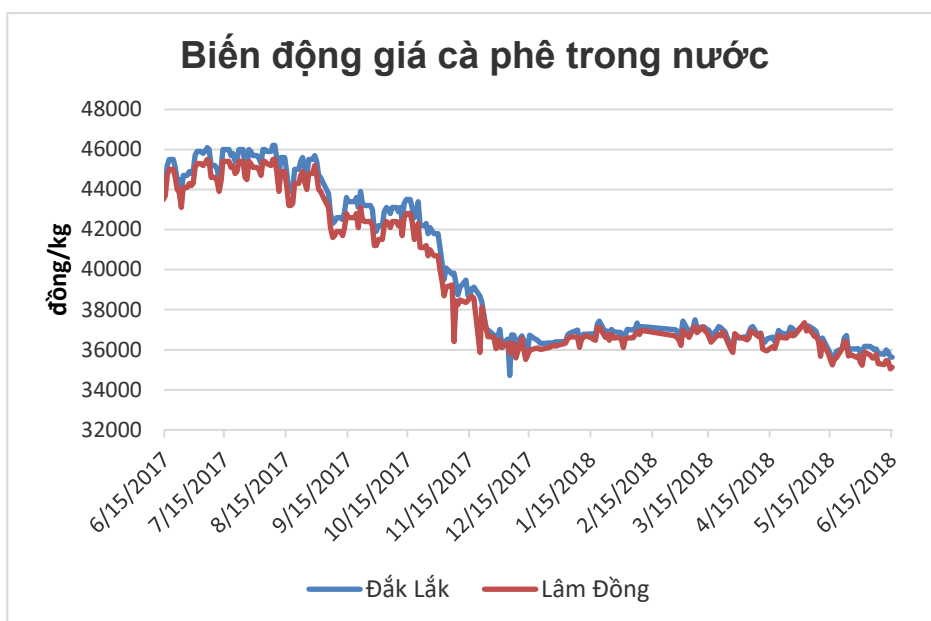
Hiệp hội Xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé) báo cáo xuất khẩu cà phê tháng 5 của Brazil đạt 1,7 triệu bao cà phê trong tháng 5, thu về kim ngạch 258,6 triệu USD, giảm 34,7% về khối lượng so với cùng kỳ năm ngoái do ảnh hưởng đình công [2].

Theo phân tích của hãng Safras & Mercado tại Sao Paulo, Brazil, nước này đang thu hoạch rộ cà phê Robusta Conilon và dự kiến sản lượng Robusta của Brazil năm nay sẽ tăng mạnh [8]. Trong khi đó, Viện Địa lý và Thống kê Brazil (IBGE) dự báo sản lượng cà phê Brazil niên vụ 2018/19 sẽ đạt 57,1 triệu bao, tăng 3,2% so với ước tính tháng trước [4].

**ĐIỂM TIN**

Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên và giá cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm nhẹ theo xu hướng giá cà phê Robusta trên sàn London

Xuất khẩu cà phê Việt Nam trong tháng 5 tăng 23,2% về lượng và tăng 7,4% về giá trị so với tháng 5/2017

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê tại khu vực Tây Nguyên tuần này giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 35.785 đ/kg, giảm 241 đồng so với tuần trước và vẫn thấp hơn 17,6% so với cùng kỳ năm 2017. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 334 đồng xuống còn 35.266 đ/kg, vẫn thấp hơn 17,8% so với cùng kỳ năm trước [5].

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 1.581 USD/tấn, giảm 1,5% so với tuần trước và vẫn thấp hơn 23,6% so với cùng kỳ năm 2017 [7].

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê tháng 5/2018 của Việt Nam đạt 149,8 nghìn tấn, kim ngạch thu về đạt 294,2 triệu USD, tăng lần lượt 23,2% về lượng và 7,4% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái [7].

Theo số liệu thống kê từ Trung tâm thương mại quốc tế (CCI), Việt Nam hiện đang là nguồn cung cà phê lớn nhất cho nước Nga với tốc độ nhập khẩu tăng 47,8% trong 3 tháng đầu năm 2018, nhờ đó thị phần cà phê nhập khẩu của Việt Nam tại Nga tăng từ 33,8% trong 3 tháng đầu năm 2017, lên 45,7% trong cùng kỳ năm nay [8]. Theo thống kê từ tổ chức trademap, nhập



khẩu cà phê của nước Nga tăng liên tục trong các năm gần đây với mức tăng trưởng bình quân 3,6%/năm từ 2009-2018 [3].

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <https://www.agra-net.com/agra/international-coffee-report/>
- [3]. <http://trademap.org/>
- [4]. <https://scasa.co.za/blogs/market-reports>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. Chi cục BVTV các tỉnh Tây Nguyên
- [7]. <https://www.customs.gov.vn/default.aspx>
- [8]. <http://giacaphe.com/>



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xôvối)	35.667	36.100	35.967	35.567	35.800	-140
Ea H'leo (xôvối)	35.667	36.033	35.933	35.967	35.567	-133
Krông Năng (xôvối)	35.800	35.933	35.833	35.533	35.600	-295
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xôvối)	36.000	36.433	36.300	35.900	36.100	-148
Ea H'leo (xôvối)	36.000	36.500	36.300	36.300	36.000	-60
Krông Năng (xôvối)	36.000	36.100	36.000	35.700	35.700	-320
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xôvối)	35.100	35.300	35.100	34.600	34.700	-460
Lâm Hà (xôvối)	35.600	35.900	36.133	35.500	35.700	-153
Đà Lạt (xôchè)	48.667	47.667	47.667	47.667	47.167	-250
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xôvối)	35.600	35.800	35.600	35.100	35.250	-450
Lâm Hà (xôvối)	36.200	36.500	36.400	36.100	36.300	-290
Đà Lạt (xôchè)	50.667	49.667	49.667	49.667	49.167	-233
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xôvối)	35.767	35.950	35.950	35.650	35.700	-157
Đắk R'lấp (xôvối)	35.533	35.733	35.633	35.333	35.433	-293
Đắk Song (xôvối)	35.400	35.850	35.750	35.350	35.550	-350
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xôvối)	36.100	36.300	36.350	36.100	36.100	-140
Đắk R'lấp (xôvối)	35.867	36.067	35.967	35.700	35.767	-280
Đắk Song (xôvối)	35.750	36.200	36.100	35.700	35.900	-350



Gia Lai						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xôvối)	35.633	35.700	35.700	35.233	35.333	-347
Pleiku (xôvối)	35.700	35.767	35.800	35.300	35.400	-340
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xôvối)	35.733	35.800	35.800	35.350	35.433	-353
Pleiku (xôvối)	35.800	35.867	35.900	35.400	35.450	-350
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xôvối)	35.256	35.467	35.428	35.044	35.133	-334
Đắk Hà (xôvối)	35.590	35.812	35.760	35.420	35.488	-275
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xôvối)	35.800	36.033	35.867	35.578	35.694	-373
Đắk Hà (xôvối)	35.905	36.135	36.069	35.741	35.800	-268

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

